

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SINH HỌC NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, TẦM NHÌN 2045

(Kèm theo Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Nội dung, nhiệm vụ [1]	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến
1	Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học lĩnh vực nông nghiệp và môi trường				
1.1	Nghiên cứu, đặt hàng phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực của tỉnh thể hệ mới bằng công nghệ sinh học.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2045.	Đặt hàng phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thể mạnh chủ lực của tỉnh như: giống Na, hồng, mắc ca, hời, giống gà 6 ngón, gà vạn linh, ngựa bạch,...
1.2	Nghiên cứu đặt hàng Phát triển vắc-xin thể hệ mới, chế phẩm sinh học và sinh phẩm nông nghiệp và môi trường phù hợp trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2045.	Đặt hàng vắc-xin, chế phẩm sinh học thể hệ mới đặc hữu dùng trong chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt và bảo vệ thực vật; hoặc đặt hàng các loại vắc-xin, chế phẩm sinh học thể hệ mới được chuyển giao nhân rộng đưa vào thực tiễn nhằm sản xuất sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
2	Xây dựng và phát triển tiềm lực công nghiệp sinh học lĩnh vực nông nghiệp và môi trường				
2.1	Thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp; các cụm công nghiệp	Sở Tài chính.	Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Xây dựng.	2026 – 2045	Xây dựng hoàn thiện các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hình thành và quy hoạch các khu vực riêng đáp ứng các điều kiện để dự kiến thu hút các doanh nghiệp công nghiệp sinh học đầu tư vào tỉnh

TT	Nội dung, nhiệm vụ [1]	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến
2.2	Tăng cường giáo dục, định hướng và phân luồng học sinh gắn với phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan.	2026-2045.	Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng và tổ chức các hoạt động STEM, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm, hướng nghiệp; định hướng, phân luồng học sinh tiếp cận các ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học, nông nghiệp và môi trường, góp phần tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp sinh học của tỉnh; kết quả số giáo viên được tập huấn tiếp cận công nghệ sinh học hiện đại ngày càng tăng; số học sinh theo học môn sinh học và tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh về lĩnh vực sinh học môi trường tăng lên, số học sinh được tham gia trải nghiệm các mô hình sinh học, nông nghiệp tăng lên...
2.3	Cung cấp thông tin, hỗ trợ hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quốc gia về công nghệ sinh học nông nghiệp và môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm.	Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, CSDL về công nghệ sinh học nông nghiệp và môi trường của tỉnh lên hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quốc gia về công nghệ sinh học nông nghiệp và môi trường
3	Xây dựng và phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực nông nghiệp và môi trường				
3.1	Thu hút hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghiệp sinh học nông nghiệp và môi trường quy mô công nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở,	2026 - 2045.	Hình thành doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh

TT	Nội dung, nhiệm vụ [1]	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến
			ngành, địa phương liên quan.		
3.2	Áp dụng chuỗi ứng dụng - sản xuất - kinh doanh sản phẩm công nghệ sinh học.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Doanh nghiệp.	2026 - 2045.	Áp dụng Chuỗi ứng dụng - sản xuất - kinh doanh các sản phẩm công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp chủ lực theo hướng ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm năng suất, chất lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu và khả năng cạnh tranh, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
4	Rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học				
4.1	Rà soát, đề xuất, bổ sung các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, đời sống.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, liên quan.	2026 - 2045.	Đề xuất chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp sinh học và chính sách ưu đãi, trọng dụng nhân tài về công nghệ sinh học lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.
4.2	Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp và môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, liên quan.	2026 - 2045.	Áp dụng Hệ thống TCVN, QCVN lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh.

TT	Nội dung, nhiệm vụ [1]	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến
4.3	Áp dụng khung đánh giá và quản lý rủi ro sinh học, an toàn sinh học.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, liên quan.	2026 - 2045.	Áp dụng Hệ thống quản lý và cơ sở dữ liệu an toàn sinh học lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh.
5	Truyền thông nâng cao nhận thức về công nghiệp sinh học				
5.1	Truyền thông phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất về công nghiệp sinh học.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;	Báo và Đài Phát thanh Truyền Lạng Sơn.	Hằng năm.	Tuyên truyền phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất về công nghệ sinh học, các kết quả nổi bật của công nghiệp sinh học nông nghiệp và môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.
5.2	Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng công nghiệp sinh học.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường	2026-2045.	Tổ chức các hoạt động khuyến nông và khuyến công để giới thiệu, tập huấn, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp và các cấp, các ngành về các tiên bộ kỹ thuật của công nghệ sinh học, tạo cơ sở cho việc phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh.

[\[1\]](#) Tên nội dung, nhiệm vụ, thời gian thực hiện và sản phẩm dự kiến có thể được điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn cụ thể mà không ảnh hưởng tới mục tiêu tổng thể của Kế hoạch./.